

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**DANH MỤC KỸ THUẬT KHÁM CHỮA BỆNH BỔ SUNG THỰC HIỆN
TẠI TRẠM Y TẾ XÃ SƠN TÂN, HUYỆN CAM LÂM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 542 /QĐ-SYT ngày 23/6/2020 của Giám đốc
Sở Y tế về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật khám chữa bệnh thực hiện
tại Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm và các Trạm Y tế xã/thị trấn trực thuộc)

STT	TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	TUYỂN XÃ
I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC			
		A. TUẦN HOÀN	
1	6	Đặt catheter tĩnh mạch ngoại biên	x
II. NỘI KHOA			
		A. HÔ HẤP	
2	67	Thay canuyn mở khí quản	x
III. NHI KHOA			
		I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	
		B. HÔ HẤP	
3	104	Mở màng giáp nhãn cấp cứu	x
		E. TOÀN THÂN	
4	208	Lấy máu tĩnh mạch bẹn	x
III. Y HỌC CỔ TRUYỀN			
		A. KỸ THUẬT CHUNG	
5	292	Chích lễ	x
		Đ. ĐIỆN CHÂM	
6	468	Điện châm điều trị bại não	x
7	470	Điện châm điều trị chứng ù tai	x
8	471	Điện châm điều trị giảm khứu giác	x
9	477	Điện châm điều trị động kinh cục bộ	x
10	483	Điện châm điều trị tổn thương dây thần kinh V	x
11	485	Điện châm điều trị chắp lẹo	x
12	488	Điện châm điều trị viêm kết mạc	x
13	489	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	x



14	492	Điện châm điều trị hội chứng tiền đình	x
15	493	Điện châm điều trị giảm thính lực	x
16	495	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	x
17	496	Điện châm điều trị viêm cơ cứng cơ delta	x
18	497	Điện châm điều trị nôn nấc	x
19	502	Điện châm điều trị táo bón	x
20	504	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác	x
21	507	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x
22	514	Điện châm điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x
23	519	Điện châm điều trị hen phế quản	x
		G. XOA BÓP BẨM HUYẾT	
24	634	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm thị lực do teo gai thị	x
25	635	Xoa bóp bấm huyết điều trị hội chứng tiền đình	x
26	636	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm thính lực	x
27	655	Xoa bóp bấm huyết điều trị viêm cơ cứng cơ delta	x
28	657	Xoa bóp bấm huyết điều trị táo bón	x
29	661	Xoa bóp bấm huyết điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x
30	665	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x
31	666	Xoa bóp bấm huyết điều trị giảm đau do ung thư	x
		H. CỨU	
32	671	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	x
33	672	Cứu điều trị đau thần kinh tọa thể hàn	x
34	674	Cứu điều trị liệt thần kinh VII ngoại biên thể hàn	x
35	675	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	x
36	676	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	x
37	677	Cứu điều trị liệt thể hàn	x
38	678	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	x
39	679	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	x
40	684	Cứu điều trị ù tai thể hàn	x
41	688	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	x
42	689	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	x
43	694	Cứu điều trị bí đái thể hàn	x
44	695	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	x

45	696	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	X
		IV. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	
		A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	
46	826	Điều trị sẹo bỏng bằng băng thun áp lực kết hợp với thuốc làm mềm sẹo	X
47	827	Điều trị sẹo bỏng bằng day sẹo- massage sẹo với các thuốc làm mềm sẹo	X
48	828	Vật lý trị liệu phòng ngừa các biến chứng do bất động	X
49	829	Vật lý trị liệu điều trị các chứng đau cho sản phụ trong lúc mang thai và sau khi sinh	X
50	901	Tập luyện với ghế tập cơ 4 đầu đùi	X
51	904	Tập với xe lăn	X
52	905	Vật lý trị liệu chỉnh hình	X
53	906	Vật lý trị liệu hô hấp tại giường bệnh	X
		B. LÀM VÀ SỬ DỤNG CÁC DỤNG CỤ TRỢ GIÚP	
54	983	Nạng nách	X
55	984	Nạng khuỷu	X
56	985	Gậy tập	X
		XIX. NGOẠI KHOA	
		Đ. TIẾT NIỆU- SINH DỤC	
57	3535	Đặt ống thông bàng quang	X
		IX. MẮT	X
58	1705	Theo dõi nhãn áp 03 ngày	X
		XI. TAI MŨI HỌNG	X
		B. MŨI XOANG	X
59	2155	Câm máu mũi xoang bằng Meroxio (2 bên)	X
		VIII. Y HỌC CỔ TRUYỀN	
		A. KỸ THUẬT CHUNG	
60	9	Cứu	X
61	10	Chích lễ	X
		E. ĐIỆN CHÂM	
62	282	Điện châm điều trị cảm mạo	X
63	289	Điện châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não	X
64	293	Điện châm điều trị bí đái cơ năng	X
65	299	Điện châm điều trị khản tiếng	X

66	305	Điện châm điều trị viêm thần kinh thị giác sau giai đoạn cấp	X
67	314	Điện châm điều trị ù tai	X
68	317	Điện châm điều trị rối loạn thần kinh thực vật	X
69	319	Điện châm điều trị giảm đau do zona	X
70	320	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh	X
		H. XOA BÓP BẨM HUYỆT	
71	398	Xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng, ngất	X
72	400	Xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng ù tai	X
73	406	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tâm căn suy nhược	X
74	434	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác đầu chi	X
75	435	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tắc tia sữa	X
76	439	Xoa bóp bấm huyệt điều trị táo bón	X
77	441	Xoa bóp bấm huyệt điều trị rối loạn cảm giác nông	X
		I. CỨU	
78	451	Cứu điều trị hội chứng thất lưng- hông thể phong hàn	X
79	452	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	X
80	454	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	X
81	456	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	X
82	457	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	X
83	458	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	X
84	459	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	X
85	460	Cứu điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên thể hàn	X
86	461	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	X
87	473	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	X
88	475	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	X
89	476	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	X
		K. GIÁC HƠI	
90	479	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn	X
91	480	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt	X
92	481	Giác hơi điều trị các chứng đau	X
93	482	Giác hơi điều trị cảm cúm	X
		XVII PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	
		B. VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp)	

		tập hoặc hướng dẫn người bệnh)	
94	45	Tập đi với bàn xương cá	X
95	56	Tập vận động có kháng trở	X
96	70	Tập với ghế tập mạnh cơ Tứ đầu đùi	X
97	74	Tập thở bằng dụng cụ (bóng, spirometer...)	X
98	75	Tập ho có trợ giúp	X
99	77	Kỹ thuật dẫn lưu tư thế	X
100	87	Kỹ thuật Frenkel	X
101	88	Kỹ thuật ức chế và phá vỡ các phản xạ bệnh lý	X
102	90	Tập điều hợp vận động	X
103	91	Tập mạnh cơ đáy chậu (cơ sàn chậu, Pelvis floor)	X
		C. HOẠT ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)	
104	101	Tập điều hòa cảm giác	X
105	102	Tập tri giác và nhận thức	X
		Đ. KỸ THUẬT THĂM DÒ, LƯỢNG GIÁ, CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (nhân viên y tế trực tiếp thực hiện)	
106	114	Lượng giá chức năng hô hấp	X
107	115	Lượng giá chức năng tâm lý	X
108	116	Lượng giá chức năng tri giác và nhận thức	X
109	117	Lượng giá chức năng ngôn ngữ	X
110	118	Lượng giá chức năng dáng đi	X
111	119	Lượng giá chức năng thăng bằng	X
112	120	Lượng giá chức năng sinh hoạt hàng ngày	X
113	127	Lượng giá sự phát triển của trẻ theo nhóm tuổi	X
114	133	Kỹ thuật thông tiểu ngắt quãng trong phục hồi chức năng tùy sống	X
115	137	Kỹ thuật băng nẹp bảo vệ bàn tay chức năng (<i>trong liệt tứ chi</i>)	X
116	139	Kỹ thuật băng chun môm cụt chi trên	X
117	140	Kỹ thuật băng chun môm cụt chi dưới	X
		E. DỤNG CỤ CHỈNH HÌNH VÀ TRỢ GIÚP (Nhân viên y tế trực tiếp hướng dẫn người bệnh sử dụng và bảo quản)	X

118	143	Kỹ thuật sử dụng nẹp dạng khớp háng (SWASH)	x
119	145	Kỹ thuật sử dụng chân giả trên gối	x
XI. BỔNG			
120	140	Sơ cấp cứu bệnh nhân bỏng do tia xạ	x

Tổng cộng: 120 kỹ thuật *thực*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Tấn Phùng

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**DANH MỤC KỸ THUẬT KHÁM CHỮA BỆNH BỔ SUNG THỰC HIỆN
TẠI TRẠM Y TẾ XÃ SƠN TÂN, HUYỆN CAM LÂM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 542 /QĐ-SYT ngày 23 /6 /2020 của Giám đốc
Sở Y tế về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật khám chữa bệnh thực hiện
tại Trung tâm Y tế huyện Cam Lâm và các Trạm Y tế xã/thị trấn trực thuộc)

STT	TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	TUYỂN HUYỆN
I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC			
		P. CHỐNG ĐỘC	
1	380	Sử dụng thuốc giải độc trong ngộ độc cấp (chưa kể tiền thuốc)	x
III. NHI KHOA			
		XIX. NGOẠI KHOA	
2	3083	Cắt lọc khâu vết thương rách da đầu	x
		C. Tiêu hóa- Bụng	
3	3404	Khâu lại da thì 2 sau nhiễm khuẩn	x
		E. Chấn thương- Chỉnh hình	
4	3825	Khâu vết thương phần mềm dài >10cm	x
		G. Các phẫu thuật khác	
5	3924	Cắt lọc tổ chức hoại tử	x
IX. GÂY MÊ HỒI SỨC			
		A. Các kỹ thuật	
6	6	Cấp cứu cao huyết áp	x
7	8	Cấp cứu ngừng tim	x
8	10	Cấp cứu tụt huyết áp	x
9	133	Lưu kim luôn tĩnh mạch để tiêm thuốc	x
10	141	Nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch	x
11	176	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	x
XI. BÔNG			
		G. Điều trị vết thương mạn tính	
12	176	Kỹ thuật xoay chuyển bệnh nhân dự phòng loét, tỳ, đè	x

13	180	Kỹ thuật sử dụng băng chun băng ép trong điều trị vết loét do giãn tĩnh mạch chi dưới	x
XXIII. HÓA SINH			
14	234	Đường máu mao mạch	x

Tổng cộng: 14 kỹ thuật *thưa*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Tấn Phùng